

ÔN TẬP CUỐI KỲ

- Đề thi gồm 2 câu, mỗi câu 5 điểm. Trong mỗi câu sẽ có 2 phần: lý thuyết và vận dụng; lý thuyết 3 điểm, vận dụng 2 điểm.
- Phần lý thuyết sẽ có cách làm và thang điểm cụ thể như sau: (Câu lý thuyết luôn có trong giáo trình)
- + Phần mở đầu: thường là các khái niệm, nếu không sẽ là các quan niệm cơ bản trong triết học Marx (0.5đ)
- + Phần nội dung chính: trả lời theo yêu cầu của câu hỏi lý thuyết; viết theo nội dung trong giáo trình (nếu có) (2.0đ)
- + Ý nghĩa phương pháp luận (0.5đ)
- + Nên có ví dụ dẫn chứng cho nội dung chính (từ 2-3 ví dụ)
- Phần vận dụng 2 điểm cần viết ngắn gọn, vừa đủ (tối đa nửa trang giấy thi).
- Lưu ý khi trình bày bài thi:
- + Viết rõ chữ, không nguệch ngoạc. Trình bày bài thi sạch sẽ
- + Trình bày theo từng ý, gạch đầu dòng ở mỗi ý, hết ý xuống dòng
- + Bài thi cần trình bày cân đối, không quá dài cũng không quá ngắn
- + Không trình bày bài theo dạng viết một đoạn dài từ đầu tới cuối
- + Câu nào, phần nào chưa kịp làm có thể chừa lại 1, 2 trang giấy thi sau đó quay lại làm sau

CHƯƠNG 1

Câu 1: Triết học và vấn đề cơ bản của triết học.

Câu 2: Những tiền đề của sự ra đời triết học Marx – Lenin.

Câu 3: Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do K.Marx và F.Engels thực hiện. Những nội dung chủ yếu Lenin bổ sung và phát triển triết học Marx.

CHƯƠNG 2

Câu 1: Trình bày các quan niệm cơ bản của chủ nghĩa duy vật về vật chất

Câu 2: Trình bày quan niệm của triết học Marx - Lenin về phạm trù vật chất

- Những thành tựu của khoa học tự nhiên cuối tk XIX đầu tk XX => khó khăn của CNDV
- Quan niệm của Marx và Engels về vật chất
- Quan niệm của Lenin => định nghĩa vật chất của Lenin

- Phân tích định nghĩa

=> Ý nghĩa của định nghĩa vật chất đối với triết học Marx và khoa học tự nhiên

Câu 3: Phân tích quan điểm của triết học Marx - Lenin về phương thức tồn tại của vật chất

- Định nghĩa vật chất

- Phương thức tồn tại của vật chất: Vận động (5 hình thức vận động), đứng im (hình thức vận động đặc biệt). Hình thức tồn tại của vật chất: Không gian và thời gian

Câu 4: Phân tích quan điểm của triết học Marx - Lenin về tính thống nhất vật chất của thế giới. Liên hệ tới quá trình nhận thức thế giới xung quanh của bản thân sinh viên.

- Định nghĩa vật chất

- Tính thống nhất vật chất

- Ý nghĩa

- Liên hệ: Môi trường sống xung quanh đều là các dạng biểu hiện của vật chất, không tồn tại cái phi vật chất => chống lại quan điểm mê tín dị đoan, tâm linh

Câu 5: Phân tích quan điểm của triết học Marx - Lenin về nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức. Sinh viên cần phải làm gì để phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo của ý thức trong quá trình học tập?

- Định nghĩa ý thức

- Nguồn gốc

- Bản chất của ý thức

- Kết cấu

Câu 6: Phân tích quan điểm của triết học Marx - Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. Liên hệ đến bản thân sinh viên trong quá trình sống và học tập hàng ngày.

- Định nghĩa vật chất

- Định nghĩa ý thức

- Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức:

+ Vật chất quyết định ý thức (4 ý)

+ Ý thức tính độc lập tương đối và tác động ngược trở lại vật chất (4 ý)

- Ý nghĩa phương pháp luận

Câu 7: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin nguyên lý về mối liên hệ phổ biến. Sinh viên vận dụng nguyên lý để nhận thức và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày như thế nào?

- Các khái niệm liên quan (mối liên hệ, mối liên hệ phổ biến)
- Tính chất của mối liên hệ phổ biến
- Ý nghĩa phương pháp luận

Câu 8: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin nguyên lý về sự phát triển. Trước sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học – kỹ thuật hiện nay, sinh viên cần phải làm gì để bắt kịp sự tiến bộ đó?

- Khái niệm phát triển
- So sánh phát triển với tiến bộ, tiến hóa
- Tính chất của sự phát triển
- Ý nghĩa phương pháp luận

Câu 9: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại. Vận dụng quy luật vào trong quá trình học tập và làm việc của bản thân.

- Vị trí của quy luật trong phép biện chứng
- Các khái niệm (lượng, chất) => nêu đặc điểm của lượng và chất (nếu có)
- Nội dung quy luật: Độ, điểm nút và bước nhảy (chỉ ra các loại bước nhảy)
- Ý nghĩa phương pháp luận

Câu 10: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập.

- Vị trí của quy luật trong phép biện chứng
- Khái niệm (Mặt đối lập, mâu thuẫn biện chứng)
- Quá trình vận động của mâu thuẫn
- Phân loại mâu thuẫn
- Ý nghĩa phương pháp luận

Câu 11: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về quy luật phủ định của phủ định.

- Vị trí của quy luật trong phép biện chứng
- Khái niệm (Phủ định, phủ định biện chứng)
- Tính chất của phủ định biện chứng
- Nội dung của phủ định biện chứng

- Tính chu kỳ của phủ định biện chứng
- Ý nghĩa phương pháp luận

Câu 12: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa cái chung và cái riêng. Liên hệ đến quá trình học tập của bản thân.

- Khái niệm (chung, riêng, đơn nhất)
- Mối quan hệ biện chứng
- Ý nghĩa phương pháp luận

Câu 13: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả. (Cách làm giống câu 12)

Câu 14: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa tất nhiên và ngẫu nhiên. (Cách làm giống câu 12)

Câu 15: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức. (Cách làm giống câu 12)

Câu 16: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa bản chất và hiện tượng. (Cách làm giống câu 12)

Câu 17: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa khả năng và hiện thực. (Cách làm giống câu 12)

Câu 18: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. Liên hệ quá trình học tập và nhận thức của sinh viên.

- Khái niệm về nhận thức
- Khái niệm thực tiễn, một số loại hình thực tiễn
- Vai trò của thực tiễn
- Ý nghĩa phương pháp luận (nếu có)

Câu 19: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa các giai đoạn của quá trình nhận thức.

- Khái niệm nhận thức và bản chất của nhận thức
- Nhận thức cảm tính: Trực giác, tri giác, biểu tượng
- Nhận thức lý tính: Khái niệm, phán đoán, suy lý
- Mối quan hệ: từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy đến thực tiễn.

Câu 20: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về nguồn gốc và bản chất của nhận thức.

- Khái niệm nhận thức
- Nguồn gốc
- Bản chất

Câu 21: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về chân lý. Liên hệ bản thân sinh viên cần phải làm gì để có thể đạt đến chân lý trong quá trình học tập và làm việc.

- Khái niệm chân lý
- Tính chất của chân lý

Chương 3

Câu 1: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về sản xuất vật chất và vai trò của nó đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

- Khái niệm sản xuất => phân loại sản xuất
- Khái niệm sản xuất vật chất
- Vai trò của sản xuất vật chất

Câu 2: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về phương thức sản xuất.

- Khái niệm phương thức sản xuất
- Các phương thức sản xuất trong lịch sử
- Cấu trúc của PTSX (lực lượng, quan hệ sản xuất)

Câu 3: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Sự vận dụng quy luật này trong công cuộc đổi mới ở nước ta.

- Khái niệm lực lượng sản xuất, cấu trúc của lực lượng sản xuất, vai trò của nhân tố người lao động và công cụ lao động trong lực lượng sản xuất
- Khái niệm quan hệ sản xuất, các yếu tố cấu thành quan hệ sản xuất (đâu là yếu tố quyết định 2 yếu tố còn lại).
- Mối quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX (Viết theo giáo trình)
- Ý nghĩa

Câu 4: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Sự vận dụng mối quan hệ này trong công cuộc đổi mới ở nước ta.

- Khái niệm cơ sở hạ tầng, kết cấu của cơ sở hạ tầng
- Khái niệm kiến trúc thượng tầng, kết cấu
- Mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
- + CSHT quyết định Kiến trúc thượng tầng (Viết đầy đủ các gạch đầu dòng theo giáo trình, nếu dài thì tóm tắt ý chính).
- + Kiến trúc thượng tầng tác động trở lại CSHT (Viết đầy đủ các gạch đầu dòng theo giáo trình, nếu dài thì tóm tắt ý chính).
- Ý nghĩa phương pháp luận

Câu 5: Dựa vào học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của triết học Marx – Lenin, hãy phân tích tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người. Việt Nam thực hiện bước quá độ rút ngắn, bỏ qua tư bản chủ nghĩa tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội có hợp lý không? Vì sao?

- Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, kết cấu hình thái kinh tế - xã hội => liệt kê các hình thái trong lịch sử
- Tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội (giáo trình từ trang 318 – 321)
- Ý nghĩa phương pháp luận và giá trị đối với cách mạng Việt Nam (trang 322 – 329; nhớ tóm tắt ý chính)

Câu 6: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về giai cấp và đấu tranh giai cấp.

- Quan niệm về giai cấp của triết học Marx (khái niệm, cơ sở phân chia giai cấp, thực chất mối quan hệ giai cấp).
- Nguồn gốc ra đời giai cấp
- Nội dung đấu tranh giai cấp

Câu 7: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về đấu tranh của giai cấp vô sản. (Làm tương tự câu 6 chỉ khác ở phần trình bày về đấu tranh của giai cấp vô sản).

Câu 8: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc.

- Khái niệm giai cấp, dân tộc
- Mối quan hệ (trong giáo trình)

Câu 9: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại.

- Khái niệm giai cấp, dân tộc, nhân loại
- Mối quan hệ (trong giáo trình)

Câu 10: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về bản chất, đặc trưng và chức năng cơ bản của nhà nước.

- Định nghĩa và nguồn gốc của nhà nước (dùng cả cho câu 11)
- Bản chất, đặc trưng và chức năng cơ bản của nhà nước

Câu 11: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về các kiểu và hình thức nhà nước đã có trong lịch sử. Nêu đặc điểm của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

Câu 12: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về bản chất của cách mạng xã hội.

- Khái niệm và nguồn gốc của cách mạng xã hội
- Bản chất

Câu 13: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

- Khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố của tồn tại xã hội
- Khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội
- Mối quan hệ biện chứng

Câu 14: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về con người và bản chất của con người.

- Định nghĩa con người: Con người là một thực thể tự nhiên mang đặc tính xã hội; có sự thống nhất biện chứng giữa hai phương diện tự nhiên và xã hội
- Quan niệm về con người (phần a, b, c, d trong giáo trình từ trang 447 – 456)
- Bản chất con người: phần đ từ trang 456

Câu 15: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về sự tha hóa và vấn đề giải phóng con người.

- Định nghĩa con người: Tương tự câu 14
- Sự tha hóa con người
- Giải phóng con người

Câu 16: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội.

- Khái niệm cá nhân, xã hội hay tập thể (nếu có)
- Mối quan hệ

Câu 17: Phân tích quan điểm của triết học Marx – Lenin về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.

- Khái niệm về quần chúng, lãnh tụ
- Vai trò của quần chúng
- Vai trò của lãnh tụ
- Mối quan hệ giữa quần chúng nhân dân và lãnh tụ

Câu 18: Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam.